TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH HƯNG** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 02/2022/DS-ST Ngày: 25-01-2022 V/v "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH HƯNG, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị The

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Lạc
Ông Bùi Đức Hảo

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trọng Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 95/2021/TLST-DS ngày 14/7/2021 về "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2021/QĐXXST-DS ngày 15/12/2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Trần Hoàng P, sinh năm 1987 - Chủ hộ kinh doanh Trần Hoàng P. Địa chỉ: Ấp G, xã K, huyện V, tỉnh Long An.

- *Bị đơn:* Ông Trần Văn M, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1980. Cùng địa chỉ: Ấp B, xã K, huyện V, tỉnh Long An.

(Ông P, ông M có mặt, bà T có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 13/5/2021, đơn khởi kiện bổ sung ngày 03/12/2021 và những lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày: Từ ngày 04/4/2015 ông Trần Văn M có đến cửa hàng của ông để mua thiếu thức ăn gia súc để chăn nuôi heo. Ngày 10/12/2017 nợ 103.980.000 đồng, ông M có ký tên "Một", đến ngày 16/5/2018 nợ 112.300.000 đồng, ông không chắc chắn trong gia đình ông M ai ký nhận nợ nhưng cho rằng có khả năng là con gái

ông M là Trần Thị Huỳnh N hoặc ông M ký tên "Út Một". Sau đó, ông M không trả tiền mặc dù ông yêu cầu trả nhiều lần. Nên ông khởi kiện yêu cầu ông Trần Văn M trả 112.300.000 đồng và tiền lãi với mức lãi suất 0,83%/tháng từ ngày 16/5/2018 đến ngày 16/3/2021 là 34 tháng với số tiền 31.691.060 đồng, tổng là 143.991.060 đồng.

Do ông M không thừa nhận chữ ký và khi Tòa án mời Huỳnh N làm việc và viết bản tự khai thì không phải do Huỳnh N ký nên ông yêu cầu giám định chữ ký của ông M nhưng Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Long An trả lời không giám định được đối với tài liệu so sánh do ông M cung cấp và yêu cầu thu thập thêm chữ ký "Út Một" nhưng ông không thể cung cấp được nên ngày 15/12/2021 ông thay đổi yêu cầu khởi kiện, yêu cầu ông Trần Văn M cùng vợ là bà Nguyễn Thị Ngọc T liên đới trả số tiền mua bán còn thiếu là 103.980.000 đồng và tiền lãi với mức lãi suất 0,83%/tháng từ ngày 10/12/2017.

Tại phiên tòa, ông yêu cầu ông Trần Văn M cùng vợ là bà Nguyễn Thị Ngọc T liên đới trả số tiền mua bán là 103.980.000 đồng và tiền lãi với mức lãi suất 0,83%/tháng từ ngày ngưng bán thức ăn cho ông M, tức ngày 16/5/2018 đến nay.

Bị đơn ông Trần Văn M trình bày: Ông thừa nhận có mua thức ăn gia súc của ông Trần Hoàng P về để chăn nuôi heo. Ông thừa nhận có ký nhận nợ số tiền 103.980.000 đồng như ông P trình bày nhưng sau đó đã trả xong. Từ ngày 02/10/2018 đến cuối năm 2018 ông có tiếp tục mua thức ăn chăn nuôi heo của ông P và ông P đã ngưng bán nên còn thiếu số tiền 64.440.000 đồng và vào tháng 5/2018 ông trả thêm 5.000.000 đồng nên chỉ còn thiếu 59.440.000 đồng, số do ông P cung cấp và người giao hàng ghi số bao nhưng không ghi số tiền.

Tại phiên tòa, ông chỉ đồng ý trả cho ông P số tiền 59.440.000 đồng cùng tiền lãi với mức lãi suất 0,83%/ tháng và xin trả dần mỗi năm 20.000.000 đồng.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc T không thể hiện ý kiến.

Ý kiến của Viện kiểm sát:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Tất cả đều tuân theo pháp luật tố tụng. Việc chấp hành pháp luật của các đương sự: Thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng, riêng bà Nguyễn Thị Ngọc T chưa thực hiện đúng quy định.

Về nội dung vụ án: Xét thấy giữa nguyên đơn ông P và bị đơn ông M đều thống nhất giữa các bên có giao dịch mua bán thức ăn chăn nuôi heo: ông P điều chỉnh yêu cầu khởi kiện là yêu cầu ông M, bà T trả số nợ gốc 103.980.000 đồng được chốt vào ngày 10/12/2017 và ông M cũng thừa nhận chữ ký "Một" phía dưới số tiền 103.980.000 đồng (bút lục 64) trong quyển tập học sinh bìa ghi Út M do ông P cung cấp là chữ ký của ông nên xét thấy yêu cầu của ông P là có cơ sở chấp nhận. Về phía ông M, ông M cho rằng ông đã trả hết những khoản nợ trước đó và chỉ còn nợ ông P 59.440.000 đồng nhưng ông M không cung cấp

được chứng cứ chứng minh ông đã trả số tiền nợ trên nên xét thấy lời trình bày của ông M là không có căn cứ.

Về nghĩa vụ liên đới của bà Nguyễn Thị Ngọc T: Do bà T vắng nên không thể hiện ý kiến, tuy nhiên xét thấy giữa ông M và bà T là vợ chồng, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Việc ông M mua thức ăn chăn nuôi tại cửa hàng ông P nhằm mục đích để chăn nuôi heo phát triển kinh tế gia đình nên căn cứ Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử buộc bà T cùng liên đới với ông M trả nợ cho ông P.

Về lãi suất: Xét thấy yêu cầu lãi suất của ông Trần Hoàng P - Chủ hộ kinh doanh Trần Hoàng P là phù hợp với quy định pháp luật và ông M đã đồng ý theo yêu cầu của ông P. Nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc ông M và bà T trả tiền lãi theo yêu cầu của ông P.

Về ý kiến của ông Trần Văn M là xin trả dần mỗi một năm 20.000.000 đồng cho đến khi hết nợ: do ông P không đồng ý, pháp luật không quy định việc trả dần nên đề nghị không chấp nhận ý kiến của ông M.

Từ phân tích trên căn cứ Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các Điều 288, 357, 430, 440, 468 Bộ luật Dân sự; Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị: Chấp nhận yêu cầu của ông Trần Hoàng P buộc ông Trần Văn M và bà Nguyễn Thị Ngọc T liên đới trả 103.980.000 đồng và tiền lãi 0,83%/tháng kể từ ngày 16/5/2018.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Thẩm quyền giải quyết vụ án: Xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản, bị đơn ông Trần Văn M, bà Nguyễn Thị Ngọc T có nơi cư trú tại ấp B, xã K, huyện V, tỉnh Long An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc vắng mặt của đương sự: Bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc T có đơn xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về thời hiệu khởi kiện: Các đương sự không ai yêu cầu áp dụng thời hiệu khởi kiện nên Tòa án không xem xét.

[4] Về nội dung khởi kiện:

[4.1] Giữa các đương sự đều thừa nhận ông Trần Hoàng P - Chủ hộ kinh doanh Trần Hoàng P có bán thức ăn gia súc để ông Trần Văn M chăn nuôi heo. Việc ông P khởi kiện cho rằng tính đến ngày 16/5/2018 ông M còn nợ 112.300.000 đồng nhưng tại phiên tòa thay đổi yêu cầu chỉ yêu cầu ông M, bà T trả số tiền 103.980.000 đồng cùng tiền lãi 0,83%/tháng là trong phạm vi khởi kiện nên được xem xét theo quy định.

[4.2] Xét chứng cứ do nguyên đơn cung cấp: Trong quá trình giải quyết vụ án ông P cung cấp sổ mua bán giữa hai bên thể hiện ghi thời gian mua bán từ năm 2015 đến năm 2018. Trong đó, thể hiện lần giao hàng ngày 10/12/2017, ông P cho rằng là ngày chốt nợ năm 2017 với số tiền 137.980.000 đồng, ông M đã trả 34.000.000 đồng nên còn nợ lại là 103.980.000 đồng có chữ ký "Một" là chữ ký của ông M. Ông M thừa nhận chữ ký "Một" dưới số tiền nợ 103.980.000 đồng là chữ ký của ông và thừa nhận tại thời điểm cuối năm 2017 còn nợ số tiền 103.980.000 đồng. Đây là sự việc được các bên thừa nhận nên có căn cứ khẳng định ông M có nợ ông P số tiền 103.980.000 đồng vào cuối năm 2017.

[4.3] Ông Trần Văn M cho rằng đã trả cho ông P số tiền 103.980.000 đồng, sau đó ông P mới giao sổ mua bán ghi ngày giao hàng và số lượng bao thức ăn gia súc từ ngày 02/10/2018 nhưng không ghi số tiền và ông tự tính tiền với giá mua tại thời điểm 2018 thành tiền là 64.440.000 đồng nhưng không được ông P thừa nhận. Ông M cho rằng đã trả 103.980.000 đồng nhưng chỉ là lời nói, không có chứng cứ chứng minh.

[4.4] Xét chứng cứ do bị đơn cung cấp: Ông M cung cấp sổ giao hàng và cho rằng ông P giao thức ăn gia súc từ ngày 02/10/2018. Mặc dù ông P thừa nhận sổ ghi giao hàng là do ông P giao nhưng cho rằng trước năm 2015 vì có sửa số năm. Tuy nhiên, sổ giao hàng không thể hiện đã tất toán số nợ năm 2017. Hơn nữa ông P chỉ khởi kiện số nợ ông M đã ký nhận vào năm 2017 là có lợi cho ông M. Nên lời trình bày ông M đã trả xong số nợ năm 2017 mới có sổ giao hàng năm 2018 là không có cơ sở.

[4.5] Từ nhận định ở những đoạn trên có căn cứ khẳng định ông M còn nợ ông P số tiền 103.980.000 đồng thức ăn chăn nuôi đến nay chưa trả. Nên yêu cầu khởi kiện của ông P được chấp nhận, lời đề nghị của Viện kiểm sát có căn cứ.

[4.6] Về tiền lãi: Do ông M và bà T chậm trả nên phải chịu lãi theo quy định của pháp luật. Ông P yêu cầu tiền lãi với mức lãi suất 0,83%/tháng là phù hợp với Điều 440 Bộ luật Dân sự nên tiền lãi được tính như sau: 103.980.000 đồng x 0,83% x 44 tháng 09 ngày (16/5/2018-25/01/2022)= 38.232.000 đồng.

[4.7] Tuy bà Nguyễn Thị Ngọc T không thể hiện ý kiến nhưng ông M cho rằng việc mua thức ăn gia súc của ông P về chăn nuôi heo, nhằm phát triển kinh tế gia đình nên bà T là vợ ông M phải có nghĩa vụ liên đới cùng ông M trả nợ cho ông P theo quy định tại Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình, tổng số tiền phải trả là 142.212.000 đồng.

[4.8] Về yêu cầu xin trả dần mỗi năm trả 20.000.000 đồng của ông M không được ông P đồng ý và pháp luật không quy định việc trả dần nên không được chấp nhận.

[5] Về án phí: Ông M và bà T phải chịu án phí trên số tiền phải trả cho ông P (142.212.000 đồng x 5% = 7.111.000 đồng). Ông P được chấp nhận yêu cầu nên được hoàn lại tiền tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, 147, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 430, 440, 357, 468 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trần Hoàng P - Chủ hộ kinh doanh Trần Hoàng P về việc yêu cầu ông Trần Văn M và bà Nguyễn Thị Ngọc T liên đới trả số tiền 103.980.000 đồng và 38.232.000 đồng tiền lãi.

2. Buộc ông Trần Văn M và bà Nguyễn Thị Ngọc T iên đới trả cho ông Trần Hoàng P - Chủ hộ kinh doanh Trần Hoàng P số tiền 103.980.000 đồng và 38.232.000 đồng tiền lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí: Buộc ông Trần Văn M và bà Nguyễn Thị Ngọc T liên đới chịu 7.111.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

Hoàn lại cho ông Trần Hoàng P - Chủ hộ kinh doanh Trần Hoàng P số tiền 3.600.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Hưng theo biên lai thu tiền số 0002995 ngày 14/7/2021.

Báo cho đương sự có mặt được biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Vĩnh Hưng;
- CCTHADS huyện Vĩnh Hưng;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị The